

Đơn vị báo cáo:...

Biểu số 001-DBTK

BÁO CÁO THÔNG TIN VỀ ATM NGỪNG (HOẶC DỰ KIẾN NGỪNG) HOẠT ĐỘNG QUÁ 24H

(Ngày.....tháng.....năm.....)

ST T	Tên đơn vị trực tiếp quản lý ATM	Mã đơn vị trực tiếp quản lý ATM	Tên/ Số hiệu ATM	Loại máy	Số Series	Địa chỉ ATM				Điện thoại liên hệ	Ngày lắp đặt	Thời điểm ngừng hoạt động	Thời điểm dự kiến hoạt động lại	Nguyên nhân	Phương án xử lý	Thời gian (số giờ) xử lý dự kiến	Ghi chú
						Địa điểm	Quận, huyện	Tỉnh, thành phố	Mã tỉnh, thành phố								
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																	
...																	
n																	

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng có ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.

2. Yêu cầu số liệu báo cáo: Trụ sở chính tổ chức tín dụng tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN thông qua Cục Công nghệ thông tin.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Trong ngày làm việc tiếp theo kể từ khi ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h và ATM được khắc phục tình trạng ngừng hoạt động quá 24h.

4. Đơn vị nhận và duyệt báo cáo: Vụ Thanh toán.

5. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Thống kê danh sách ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h và ATM được khắc phục tình trạng ngừng hoạt động quá

24h phát sinh trong kỳ báo cáo.

- Cột (1): Tên đơn vị trực tiếp quản lý ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Cột (2): Mã đơn vị trực tiếp quản lý ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h theo hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng do NHNN cấp.
- Cột (3): Tên/số hiệu ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h phát sinh trong kỳ báo cáo.
- Cột (4): Loại máy của ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Cột (5): Số series của ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Từ cột (6) đến cột (9): Địa chỉ đặt máy ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h. Trong đó, cột (9) là mã tỉnh/thành phố nơi đặt máy ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h. Mã tỉnh/thành phố được quy định tại Bảng 8 Phụ lục 3 Thông tư này.
- Cột (10): Điện thoại liên hệ với đơn vị quản lý ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Cột (11): Ngày lắp đặt của ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Cột (12): Thời điểm ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Cột (13): Thời điểm dự kiến hoạt động lại của ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Cột (14): Nguyên nhân ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Cột (15): Phương án xử lý ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h.
- Cột (16): Khoảng thời gian (số giờ) xử lý dự kiến.
- Cột (17): Trường hợp ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24h đã được khắc phục, hoạt động trở lại nhưng thời điểm ATM thực tế hoạt động lại khác với thời điểm dự kiến hoạt động lại (tại cột 13), TCTD báo cáo ghi như sau: “Đã hoạt động trở lại ngày...tháng....năm”.

Ghi chú:

Các tổ chức tín dụng không phải báo cáo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2012/TT-NHNN ngày 28/12/2012 Quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 20/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016).